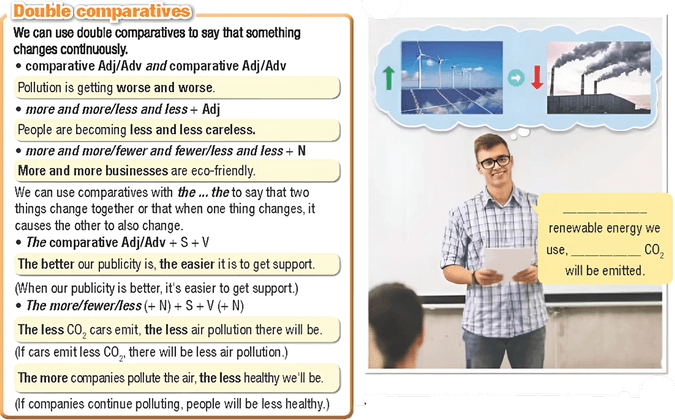
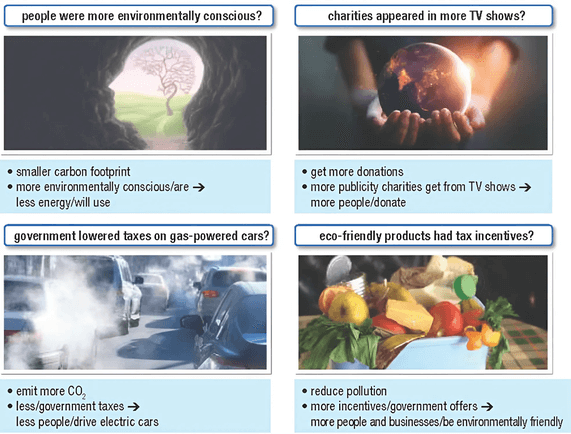
# Unit 9 Lesson 2 (trang 102, 103, 104, 105)

**Tiếng Anh lớp 12 Unit 9 Lesson 2** **(trang 102, 103, 104, 105) - ILearn Smart World**  
**Let's Talk! (trang 102 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
In pairs: Look at the pictures. What can you see? What other things do people and organizations do that are bad for the environment? (Theo cặp: Quan sát các bức tranh. Bạn có thể nhìn thấy điều gì? Mọi người và các tổ chức còn làm những việc gì khác có hại cho môi trường?)  
  
**Gợi ý:**  
I saw organic waste and cutting down forests for wood.  
There are several actions that people and organizations engage in that are harmful to the environment. First, clearing large areas of forests for agriculture, urban development, or logging purposes contributes to habitat loss, soil erosion, and loss of biodiversity. Second, harvesting fish from oceans and water bodies at a rate that exceeds their natural reproduction capacity can lead to depletion of fish populations, disruption of marine ecosystems, and loss of biodiversity. Third, the widespread use of single-use plastics such as bags, bottles, and straws contributes to plastic pollution in oceans, rivers, and landfills, harming marine life and ecosystems. Last, reliance on fossil fuels for energy production and inefficient use of energy in buildings, transportation, and industry contribute to greenhouse gas emissions, climate change, and air pollution.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Tôi nhìn thấy rác thải hữu cơ và nạn chặt phá rừng để lấy gỗ.  
Có một số hành động mà mọi người và các tổ chức làm có hại cho môi trường. Đầu tiên, việc phá rừng diện rộng để phục vụ mục đích nông nghiệp, phát triển đô thị hoặc khai thác gỗ góp phần làm mất môi trường sống, xói mòn đất và mất đa dạng sinh học. Thứ hai, việc đánh bắt cá từ đại dương và các vùng nước với tốc độ vượt quá khả năng sinh sản tự nhiên của chúng có thể dẫn đến sự suy giảm quần thể cá, phá vỡ hệ sinh thái biển và mất đa dạng sinh học. Thứ ba, việc sử dụng rộng rãi các loại nhựa dùng một lần như túi, chai, ống hút góp phần gây ô nhiễm nhựa ở đại dương, sông ngòi và bãi rác, gây hại cho sinh vật biển và hệ sinh thái. Cuối cùng, việc dựa vào nhiên liệu hóa thạch để sản xuất năng lượng và sử dụng năng lượng không hiệu quả trong các tòa nhà, giao thông và công nghiệp góp phần gây ra phát thải khí nhà kính, biến đổi khí hậu và ô nhiễm không khí.  
  
**New Words (phần a->c trang 102 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read the sentences and match the words with the definitions. Listen and repeat.** (Đọc các câu và nối các từ với định nghĩa. Lắng nghe và lặp lại.)  
a. My is really low. I only have a bicycle, and I never use the air conditioner.  
b. The government gives s to businesses for being environmentally friendly, such as paying less tax.  
c. Eco-friendly companies get a lot of good on TV and in newspapers. The media always writes positive stories about them.  
d. I'll them to turn off the air conditioner at night by showing them how much electricity and money they will save.  
e. We have to him. He broke the rules. I think he should clean the classroom for the whole month.  
f. The coal power station s so many things into the air. Too much smoke comes out of that power station.  
g. I'm really of the amount of plastic I buy. I think about it every time I go to the supermarket.  
h. Gas- cars are much worse for the environment than electric cars.  
1. : send out something such as light, heat, or gas  
2. \_\_\_\_\_\_\_: the amount of CO2 that is produced by the actions of a person or company  
3. \_\_\_\_\_\_\_: the attention given to somebody or something by the media  
4. \_\_\_\_\_\_\_: something that encourages you to do something  
5. \_\_\_\_\_\_\_: make someone suffer because they have done something wrong  
6. \_\_\_\_\_\_\_: persuade someone to do something  
7. \_\_\_\_\_\_\_: operated by a type of energy  
8. \_\_\_\_\_\_\_: worrying about something, mainly your own actions or behavior  
CD2-53  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. emit  
  
  
2. carbon footprint  
  
  
3. publicity  
  
  
4. incentive  
  
  
  
  
5. punish  
  
  
6. convince  
  
  
7. powered  
  
  
8. conscious  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
a. của tôi thực sự thấp. Tôi chỉ có một chiếc xe đạp và tôi không bao giờ sử dụng điều hòa.  
b. Chính phủ đưa ra nhiều chính sách cho các doanh nghiệp thân thiện với môi trường, chẳng hạn như đóng ít thuế hơn.  
c. Các công ty thân thiện với môi trường nhận được nhiềutốt đẹp trên tivi và báo chí. Các phương tiện truyền thông luôn viết những câu chuyện tích cực về họ.  
d. Tôi sẽ họ tắt điều hòa vào ban đêm bằng cách cho họ thấy họ sẽ tiết kiệm được bao nhiêu điện và tiền.  
e. Chúng ta phải cậu ta. Cậu ta đã vi phạm quy định. Tôi nghĩ cậu ta nên dọn dẹp lớp học cả tháng.  
f. Nhà máy điện than rất nhiều thứ vào không khí. Quá nhiều khói bay ra từ nhà máy điện đó.  
g. Tôi thực sự về số lượng nhựa tôi mua. Tôi nghĩ về điều đó mỗi khi đi siêu thị.  
h. Ô tô xăng gây hại cho môi trường hơn nhiều so với ô tô điện.  
1. : phát ra thứ gì đó như ánh sáng, nhiệt hoặc khí  
2. : lượng khí CO2 sinh ra từ hành động của một cá nhân hoặc công ty  
3. : sự chú ý của giới truyền thông dành cho ai đó hoặc điều gì đó  
4. : điều gì đó khuyến khích bạn làm điều gì đó  
5. : làm ai đó bị phạt vì họ đã làm sai điều gì đó  
6. : thuyết phục ai đó làm gì  
7. : vận hành bằng một loại năng lượng  
8. : lo lắng về điều gì đó, chủ yếu là về hành động hoặc hành vi của bản thân  
**b. What can stop people from harming the environment?** (Điều gì có thể ngăn chặn con người làm hại môi trường?)  
**Gợi ý:**  
- Increasing public awareness about environmental issues and their consequences can lead to more informed decision-making.  
- Implementing and enforcing strict environmental regulations can serve as a deterrent against harmful practices.  
- Providing economic incentives for environmentally friendly behavior, such as tax breaks or subsidies for renewable energy projects, can encourage individuals and businesses to adopt sustainable practices.  
- Advancements in technology can provide alternative solutions that are less harmful to the environment.  
- Grassroots movements, environmental activism, and public pressure can influence policymakers, businesses, and industries to prioritize environmental protection.  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề môi trường và hậu quả của chúng có thể giúp đưa ra quyết định sáng suốt hơn.  
- Việc thực hiện và thực thi các quy định nghiêm ngặt về môi trường có thể đóng vai trò ngăn chặn các hành vi có hại.  
- Cung cấp các ưu đãi về kinh tế đối với hành vi thân thiện với môi trường, chẳng hạn như giảm thuế hoặc trợ cấp cho các dự án năng lượng tái tạo, có thể khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp áp dụng các hoạt động bền vững.  
- Những tiến bộ về công nghệ có thể cung cấp các giải pháp thay thế ít gây hại cho môi trường.  
- Các phong trào cấp cơ sở, hoạt động vì môi trường và áp lực của dư luận có thể tác động đến các nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp và các ngành công nghiệp để ưu tiên bảo vệ môi trường.  
**c. In pairs: Use the new words to talk about why people and organizations should take better care of the environment.** (Theo cặp: Sử dụng những từ mới để nói về lý do tại sao mọi người và các tổ chức nên quan tâm tới môi trường hơn.)  
Businesses should be more conscious of the energy they use. They could get good publicity. (Các doanh nghiệp nên có ý thức hơn về năng lượng họ sử dụng. Họ có thể nhận được sự chú ý tích cực.)  
**Gợi ý:**  
It's essential for individuals and organizations to reduce their carbon footprint to mitigate climate change and minimize their impact on the planet's ecosystems.  
Governments and policymakers can provide incentives for environmentally friendly practices, such as tax breaks or subsidies, to encourage individuals and organizations to adopt sustainable behaviors.  
Failure to take care of the environment can result in punishment, such as fines or legal consequences, for violating environmental regulations and causing harm to ecosystems.  
By understanding the environmental benefits and long-term sustainability of eco-friendly practices, individuals and organizations can be convinced to prioritize environmental stewardship in their decision-making processes.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Điều cần thiết là các cá nhân và tổ chức phải giảm lượng khí thải carbon để giảm thiểu biến đổi khí hậu và giảm thiểu tác động của chúng đối với hệ sinh thái hành tinh.  
Chính phủ và các nhà hoạch định chính sách có thể đưa ra các ưu đãi cho các hoạt động thân thiện với môi trường, chẳng hạn như giảm thuế hoặc trợ cấp, để khuyến khích các cá nhân và tổ chức áp dụng các hành vi bền vững.  
Việc không quan tâm đến môi trường có thể bị phạt, chẳng hạn như phạt tiền hoặc chịu trách nhiệm pháp lý nếu vi phạm các quy định về môi trường và gây tổn hại cho hệ sinh thái.  
Bằng cách hiểu được lợi ích môi trường và tính bền vững lâu dài của các hoạt động thân thiện với môi trường, các cá nhân và tổ chức có thể được thuyết phục ưu tiên quản lý môi trường trong quá trình ra quyết định của họ.  
  
**Listening (phần a->f trang 103 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. You will hear two students planning a presentation about what people can do to protect the environment. What do you think they will talk about? Circle three.** (Bạn sẽ nghe hai học sinh lên kế hoạch thuyết trình về những gì mọi người có thể làm để bảo vệ môi trường. Bạn nghĩ họ sẽ nói về điều gì? Hãy khoanh tròn ba ý.)  
❑ driving electric cars (lái ô tô điện)  
❑ convincing others to protect the environment (thuyết phục người khác bảo vệ môi trường)  
❑ protesting at fossil fuel events (phản đối các sự kiện nhiên liệu hóa thạch)  
❑ avoiding wasting food (tránh lãng phí thực phẩm)  
❑ being more energy conscious (có ý thức hơn về năng lượng)  
❑ starting a neighborhood environmental group (thành lập nhóm môi trường khu dân cư)  
(Học sinh tự trả lời.)  
**b. Now, listen and tick the things they talk about. How many did you guess correctly?** (Bây giờ, hãy lắng nghe và đánh dấu vào những điều họ nói đến. Bạn đã đoán đúng bao nhiêu?)  
CD2-54  
**Đáp án:**  
❑ driving electric cars (lái ô tô điện)  
❑ convincing others to protect the environment (thuyết phục người khác bảo vệ môi trường)  
❑ avoiding wasting food (tránh lãng phí thực phẩm)  
❑ being more energy conscious (có ý thức hơn về năng lượng)  
**Nội dung bài nghe:**  
Mark: Let's finish our presentation Emily.  
Emily: Okay, let's do it.  
Mark: I made a list of different things people could do to protect the environment.  
Emily: Great. So now we need to explain them. What's the first one?  
Mark: It's to avoid wasting food.  
Emily: What would the effect be if people didn't waste food?  
Mark: They'd reduce their carbon footprint.  
Emily: Could you explain that?  
Mark: Sure. Growing and making food uses lots of energy. The less food people waste, the less energy will be wasted.  
Emily: Okay, what's the next point?  
Mark: People could convince others to protect the environment.  
Emily: Like recycling, not littering, things like that?  
Mark: Yeah, exactly.  
Emily: How could they do it?  
Mark: Maybe parents teach their children. Children should also show their parents and friends if they learn about it at school.  
Emily: Yeah, that could work. The more people help, the more the environment will benefit.  
Mark: Great. The next one is using electric cars.  
Emily: Oh, that would reduce someone's carbon footprint too.  
Mark: Yep. The more electric cars there are, the less CO2 we will emit.  
Emily: People would also save money on fuel. They could use that money to buy eco-friendly foods.  
Mark: Yeah, I don't understand why people still use gas-powered cars.  
Emily: Me neither.  
Mark: Okay, last one. People should be more energy conscious.  
Emily: Could you be more specific?  
Mark: People should be conscious of how many lights they have on, how much they use air conditioners, things like that.  
Emily: I see.  
Mark: Yeah, the more energy conscious people there are, the less energy will be used.  
Emily: Great. Okay. I think we have enough to talk about.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Mark: Chúng ta hãy hoàn thành bài thuyết trình của chúng ta nào Emily.  
Emily: Được rồi, làm thôi.  
Mark: Tôi đã lập danh sách những điều khác nhau mà mọi người có thể làm để bảo vệ môi trường.  
Emily: Tuyệt vời. Vậy bây giờ chúng ta cần giải thích chúng. Điều đầu tiên là gì?  
Mark: Đó là để tránh lãng phí thực phẩm.  
Emily: Tác động sẽ như thế nào nếu mọi người không lãng phí thực phẩm?  
Mark: Họ sẽ giảm lượng khí thải carbon.  
Emily: Bạn có thể giải thích điều đó được không?  
Mark: Chắc chắn rồi. Trồng trọt và chế biến thực phẩm tốn rất nhiều năng lượng. Con người càng ít lãng phí thực phẩm thì càng ít lãng phí năng lượng.  
Emily: Được rồi, điều tiếp theo là gì?  
Mark: Mọi người có thể thuyết phục người khác bảo vệ môi trường.  
Emily: Chẳng hạn như tái chế, không xả rác, những điều tương tự như vậy à?  
Mark: Ồ, chính xác.  
Emily: Làm thế nào họ có thể làm điều đó?  
Mark: Có lẽ cha mẹ giáo dục con cái. Trẻ em cũng nên cho cha mẹ và bạn bè biết nếu học được điều đó ở trường.  
Emily: Ồ, điều đó có thể hiệu quả. Càng nhiều người giúp đỡ thì môi trường sẽ càng được hưởng lợi.  
Mark: Tuyệt vời. Tiếp theo là sử dụng ô tô điện.  
Emily: Ồ, điều đó cũng sẽ làm giảm lượng khí thải carbon của ai đó.  
Mark: Đúng. Càng có nhiều ô tô điện thì chúng ta sẽ thải ra càng ít khí CO2.  
Emily: Mọi người cũng sẽ tiết kiệm được tiền nhiên liệu. Họ có thể sử dụng số tiền đó để mua thực phẩm thân thiện với môi trường.  
Mark: Ừ, tôi không hiểu tại sao người ta vẫn dùng xe chạy bằng xăng.  
Emily: Tôi cũng vậy.  
Mark: Được rồi, điều cuối cùng. Mọi người nên có ý thức hơn về năng lượng.  
Emily: Bạn có thể nói cụ thể hơn được không?  
Mark: Mọi người nên ý thức được mình bật bao nhiêu đèn, sử dụng bao nhiêu máy điều hòa, những thứ tương tự như vậy.  
Emily: Tôi hiểu rồi.  
Mark: Ừ, càng có nhiều người có ý thức về năng lượng thì năng lượng sử dụng càng ít hơn.  
Emily: Tuyệt vời. Được rồi. Tôi nghĩ chúng ta có đủ thông tin để thuyết trình rồi.  
**c. Listen again and answer the questions.** (Nghe lại lần nữa và trả lời câu hỏi.)  
1. What has Mark already done for the presentation?  
2. What does Mark say uses lots of energy?  
3. Who does Mark think people should teach?  
4. What doesn't Mark understand?  
5. What will help people use less energy?  
CD2-54  
**Đáp án:**  
1. a list of different things people could do to protect the environment  
2. growing and making food  
3. parents, children, and their friends  
4. why people still use gas-powered cars  
5. being more energy conscious  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: Mark: I made a list of different things people could do to protect the environment. (Tôi đã lập danh sách những điều khác nhau mà mọi người có thể làm để bảo vệ môi trường.)  
2. Thông tin: Mark: Sure. Growing and making food uses lots of energy. The less food people waste, the less energy will be wasted. (Chắc chắn rồi. Trồng trọt và chế biến thực phẩm tốn rất nhiều năng lượng. Con người càng ít lãng phí thực phẩm thì càng ít lãng phí năng lượng.)  
3. Thông tin: Mark: Maybe parents teach their children. Children should also show their parents and friends if they learn about it at school. (Có lẽ cha mẹ giáo dục con cái. Trẻ em cũng nên cho cha mẹ và bạn bè biết nếu học được điều đó ở trường.)  
4. Thông tin: Mark: Yeah, I don't understand why people still use gas-powered cars. (Ừ, tôi không hiểu tại sao người ta vẫn dùng xe chạy bằng xăng.)  
5. Thông tin: Mark: Yeah, the more energy conscious people there are, the less energy will be used. (Ừ, càng có nhiều người có ý thức về năng lượng thì năng lượng sử dụng càng ít hơn.)  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Mark đã lập cái gì cho bài thuyết trình? - danh sách những việc khác nhau mà mọi người có thể làm để bảo vệ môi trường  
2. Mark nói điều gì tốn nhiều năng lượng? - trồng trọt và chế biến thực phẩm  
3. Mark nghĩ mọi người nên giáo dục ai? - cha mẹ, con cái và bạn bè của họ  
4. Mark không hiểu điều gì? - tại sao người ta vẫn sử dụng ô tô chạy bằng xăng  
5. Điều gì sẽ giúp con người sử dụng ít năng lượng hơn? - có ý thức hơn về năng lượng  
**d. Read the Conversation Skill box, then listen and repeat.** (Đọc bảng Kỹ năng hội thoại, sau đó nghe và lặp lại.)  
CD2-55  
  
  
  
  
  
**Conversation Skill**  
**Asking for clarification**  
To ask someone to clarify what they are talking about, say:  
*Could you explain that?*  
*Could you be more specific?*  
  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
  
  
  
  
  
**Kỹ năng hội thoại**  
**Yêu cầu làm rõ ý**  
Để yêu cầu ai đó làm rõ những gì họ đang nói, hãy nói:  
*Could you explain that?(Bạn có thể giải thích điều đó không?)*  
*Could you be more specific?(Bạn có thể nói cụ thể hơn không?)*  
  
  
  
  
  
**e. Now, listen to the conversation again and number the phrases in the correct order.** (Bây giờ, hãy nghe lại đoạn hội thoại và đánh số các cụm từ theo đúng thứ tự.)  
CD2-54  
**Đáp án:**  
1. Could you explain that?  
2. Could you be more specific?  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Bạn có thể giải thích điều đó không?  
2. Bạn có thể nói cụ thể hơn không?  
**f. In pairs: Which change do you think would make the biggest difference? Why?** (Theo cặp: Bạn nghĩ thay đổi nào sẽ tạo ra sự khác biệt lớn nhất? Tại sao?)  
**Gợi ý:**  
In terms of making the biggest difference in improving environmental sustainability, driving electric cars could be one of the most impactful changes. First, electric cars produce fewer greenhouse gas emissions compared to traditional internal combustion engine vehicles that run on fossil fuels. By switching to electric vehicles, individuals can significantly reduce their carbon footprint and contribute to mitigating climate change. Second, electric cars can be powered by electricity generated from renewable energy sources such as solar, wind, and hydroelectric power. By driving electric vehicles, individuals can indirectly support the expansion of renewable energy infrastructure, further reducing reliance on fossil fuels and promoting a transition to cleaner energy sources. Last, electric vehicles produce zero tailpipe emissions, which helps improve air quality and reduce air pollution in urban areas. By reducing emissions of pollutants such as nitrogen oxides, particulate matter, and volatile organic compounds, electric cars can contribute to better respiratory health and overall environmental quality.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Xét về việc tạo ra sự khác biệt lớn nhất trong việc cải thiện tính bền vững của môi trường, việc lái xe ô tô điện có thể là một trong những thay đổi có tác động mạnh mẽ nhất. Đầu tiên, ô tô điện tạo ra ít khí thải nhà kính hơn so với các phương tiện động cơ đốt trong truyền thống chạy bằng nhiên liệu hóa thạch. Bằng cách chuyển sang sử dụng xe điện, các cá nhân có thể giảm đáng kể lượng khí thải carbon và góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. Thứ hai, ô tô điện có thể chạy bằng điện được tạo ra từ các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió và thủy điện. Bằng cách lái xe điện, các cá nhân có thể gián tiếp hỗ trợ việc mở rộng cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo, giảm hơn nữa sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn. Cuối cùng, xe điện không tạo ra khí thải từ ống xả, giúp cải thiện chất lượng không khí và giảm ô nhiễm không khí ở khu vực thành thị. Bằng cách giảm lượng khí thải các chất ô nhiễm như oxit nitơ, chất dạng hạt và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, ô tô điện có thể góp phần cải thiện sức khỏe hô hấp và chất lượng môi trường nói chung.  
  
**Grammar (phần a->e trang 103-104 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Read about double comparatives, then fill in the blanks.** (Đọc về so sánh kép, sau đó điền vào chỗ trống.)  
  
**Đáp án:**  
The more renewable energy we use, the less CO2 will be emitted.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Chúng ta càng sử dụng nhiều năng lượng tái tạo thì lượng khí CO2 thải ra càng ít.  
  
  
  
  
**So sánh kép**  
Chúng ta có thể sử dụng so sánh kép để diễn tả điều gì đó thay đổi liên tục.  
**• Tính từ/Trạng từ dạng so sánh hơn and Tính từ/Trạng từ dạng so sánh hơn**  
Pollution is getting **worse and worse**. (Tình trạng ô nhiễm đang ngày càng trầm trọng.)  
**• more and more/less and less + Tính từ**  
People are becoming **less and less careless**. (Mọi người ngày ngày càng trở nên ít bất cẩn hơn.)  
**• more and more/fewer and fewer/less and less + Danh từ**  
**More and more businesses** are eco-friendly. (Ngày càng có nhiều doanh nghiệp thân thiện với môi trường.)  
Chúng ta có thể sử dụng so sánh hơn với **the ... the** để diễn tả hai sự vật thay đổi cùng nhau hoặc khi một vật thay đổi thì vật kia cũng thay đổi theo.  
**• The Tính từ/Trạng từ dạng so sánh hơn** + S + V  
**The better** our publicity is, **the easier** it is to get support. (When our publicity is better, it's easier to get support.)  
(Chúng tôi càng quảng cáo rầm rộ thì càng dễ dàng nhận được sự hỗ trợ. (Khi chúng tôi quảng cáo rầm rộ hơn, sẽ dễ dàng nhận được sự hỗ trợ hơn.))  
• **The more/fewer/less** (+ N) + S + V (+ N)  
**The less** CO2 cars emit, **the less** air pollution there will be. (If cars emit less CO2 there will be less air pollution.)  
(Ô tô thải ra càng ít khí CO2 thì ô nhiễm không khí càng ít. (Nếu ô tô thải ra ít CO2 hơn thì ô nhiễm không khí sẽ ít hơn.))  
**The more** companies pollute the air, **the less** healthy we’ll be. (If companies continue polluting, people will be less healthy.)  
(Càng nhiều công ty gây ô nhiễm không khí thì sức khỏe của chúng ta càng kém. (Nếu các công ty tiếp tục gây ô nhiễm, mọi người sẽ kém khỏe mạnh hơn.))  
  
  
  
  
**b. Listen and check. Listen again and repeat.** (Nghe và kiểm tra. Nghe lại và lặp lại.)  
CD2-56  
**c. Choose the correct answers.** (Chọn những đáp án đúng.)  
1. \_\_\_\_\_\_\_ environmentally conscious people there are, \_\_\_\_\_\_\_ pollution there will be.  
A. The more - the less  
B. More – less  
C. More and more - less and less  
2. Businesses that are eco-friendly are getting \_\_\_\_\_\_\_ support.  
A. fewer and fewer  
B. the less  
C. more and more  
3. \_\_\_\_\_\_\_ publicity businesses get, \_\_\_\_\_\_\_ money they will make.  
A. The less - the fewer  
B. The more - the more  
C. The fewer - the more  
4. \_\_\_\_\_\_\_ the government punishes littering, \_\_\_\_\_\_\_ litter there will be.  
A. The more - the less  
B. More - less  
C. The less - less and less  
5. \_\_\_\_\_\_\_ a business is, \_\_\_\_\_\_\_ it usually is.  
A. Bigger - less eco-friendly  
B. The bigger - the fewer eco-friendly  
C. The bigger - the less eco-friendly  
6. People are using \_\_\_\_\_\_\_ gas-powered cars.  
A. fewer and fewer  
B. less and less  
C. the fewer  
7. Living an eco-friendly lifestyle is becoming \_\_\_\_\_\_\_.  
A. more and less easy  
B. the easier  
C. easier and easier  
8. \_\_\_\_\_\_\_ environmental campaigns charities organize, \_\_\_\_\_\_\_ people will be convinced to protect the environment.  
A. Fewer - the better  
B. The more - the more  
C. The less - the more   
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. A  
  
  
2. C  
  
  
3. B  
  
  
4. A  
  
  
5. C  
  
  
6. A  
  
  
7. C  
  
  
8. B  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Càng có nhiều người có ý thức bảo vệ môi trường thì càng ít ô nhiễm.  
2. Các doanh nghiệp thân thiện với môi trường ngày càng nhận được nhiều sự hỗ trợ hơn.  
3. Các doanh nghiệp càng nhận được chú ý thì càng kiếm được nhiều tiền.  
4. Chính phủ càng xử phạt việc xả rác thì sẽ càng có ít rác.  
5. Doanh nghiệp càng lớn thì thường càng ít thân thiện với môi trường.  
6. Người ta ngày càng ít sử dụng ô tô chạy bằng xăng hơn.  
7. Sống theo lối sống thân thiện với môi trường ngày càng trở nên dễ dàng hơn.  
8. Các tổ chức từ thiện càng tổ chức nhiều chiến dịch môi trường thì càng có nhiều người bị thuyết phục để bảo vệ môi trường.  
**d. Complete each of the sentences below so that it means the same as the one above it using double comparatives.** (Hoàn thành mỗi câu dưới đây sao cho có nghĩa giống với câu trên bằng cách sử dụng so sánh kép.)  
1. If businesses get more incentives to be eco-friendly, they will become more eco-friendly.   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ businesses get, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ they will become.  
2. It's becoming cheaper to produce renewable energy year after year.  
Producing renewable energy is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. If more people drive electric cars, air pollution will be reduced.   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ drive electric cars, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ there will be.  
4. If charities do more work, they'll get better publicity.   
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ charities do, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ they'll get.  
5. More money is spent on medical care because of pollution every year.  
People have to spend \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ because of pollution every year.   
**Đáp án:**  
1. The more incentives businesses get, the more eco-friendly they will become.  
2. Producing renewable energy is becoming cheaper and cheaper year after year.  
3. The more people drive electric cars, the less air pollution there will be.  
4. The more work charities do, the better publicity they'll get.  
5. People have to spend more and more money on medical care because of pollution every year.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Nếu các doanh nghiệp nhận được nhiều ưu đãi hơn để thân thiện với môi trường, họ sẽ trở nên thân thiện với môi trường hơn.  
Các doanh nghiệp càng nhận được nhiều ưu đãi thì họ sẽ càng trở nên thân thiện với môi trường hơn.  
2. Việc sản xuất năng lượng tái tạo ngày càng rẻ hơn qua từng năm.  
Sản xuất năng lượng tái tạo ngày càng trở nên rẻ hơn qua từng năm.  
3. Nếu nhiều người lái ô tô điện hơn, ô nhiễm không khí sẽ giảm.  
Càng nhiều người lái ô tô điện thì càng ít ô nhiễm không khí.  
4. Nếu các tổ chức từ thiện làm nhiều việc hơn, họ sẽ nhận được nhiều sự chú ý hơn.  
Các tổ chức từ thiện càng làm nhiều việc hơn thì họ càng nhận được nhiều sự chú ý hơn.  
5. Mọi người chi nhiều tiền hơn cho việc chăm sóc y tế vì ô nhiễm hàng năm.  
Mọi người phải chi ngày càng nhiều tiền hơn cho việc chăm sóc y tế vì ô nhiễm hàng năm.  
**e. In pairs: Discuss the potential future effects of the things below and your own ideas, using double comparatives.** (Theo cặp: Thảo luận về tác động tiềm ẩn trong tương lai của những điều dưới đây và ý tưởng của riêng bạn, sử dụng so sánh kép.)  
• having more volunteers (có nhiều tình nguyện viên hơn)  
• recycling less (tái chế ít hơn)  
• wasting less food (ít lãng phí thức ăn hơn)  
• using gas-powered cars less (sử dụng ít ô tô chạy bằng xăng hơn)  
• offering more incentives for using renewable energy (đưa ra nhiều ưu đãi hơn cho việc sử dụng năng lượng tái tạo)  
• being more environmentally conscious (có ý thức hơn về môi trường)  
The more volunteers charities have, the more they can help. (Các tổ chức từ thiện càng có nhiều tình nguyện thì họ càng có thể giúp đỡ nhiều hơn.)  
**Gợi ý:**  
- The less recycling we do, the more damage we do to the environment.  
- The less food we waste, the less food we need to produce.  
- The less we rely on gas-powered cars, the cleaner our air will become.  
- The more incentives we offer for using renewable energy, the faster we'll transition to a cleaner and more sustainable energy system.  
- The more environmentally conscious people are, the better the world will be.  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Chúng ta càng ít tái chế thì càng gây ra nhiều thiệt hại cho môi trường.  
- Chúng ta càng lãng phí ít thực phẩm thì chúng ta càng ít phải sản xuất thực phẩm hơn.  
- Chúng ta càng ít phụ thuộc vào ô tô chạy bằng xăng thì không khí của chúng ta sẽ càng sạch hơn.  
- Chúng ta càng đưa ra nhiều ưu đãi cho việc sử dụng năng lượng tái tạo thì chúng ta sẽ càng chuyển đổi sang hệ thống năng lượng sạch và bền vững hơn nhanh hơn.  
- Con người càng có ý thức bảo vệ môi trường thì thế giới sẽ càng tốt đẹp hơn.  
  
**Pronunciation (phần a->d trang 104 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. When we want to make words in a sentence important, we often put more stress on them.** (Khi muốn làm cho các từ trong câu trở nên quan trọng, chúng ta thường nhấn mạnh vào chúng hơn.)  
The you study, the you worry about results. (Bạn càng học nhiều, bạn càng ít lo lắng về kết quả.)  
**b. Listen. Notice the stress on the underlined words.** (Nghe. Chú ý trọng âm nhấn vào các từ được gạch chân.)  
The we protest, the things will change.  
The CO2 they emit, the air pollution there will be.  
CD2-57  
**Hướng dẫn dịch:**  
Chúng ta càng phản kháng thì mọi thứ sẽ càng thay đổi nhiều hơn.  
Họ thải ra càng ít khí CO2 thì càng ít ô nhiễm không khí.  
**c. Listen and cross out the sentence that doesn't follow the note in Task a.** (Nghe và gạch bỏ câu không tuân theo ghi chú ở Bài tập a.)  
The less work you do, the less money you make.  
The more exercise you do, the less unhealthy you'll be.  
CD2-58  
**Đáp án:**  
The less work you do, the less money you make.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Bạn càng làm ít việc, bạn càng kiếm được ít tiền.  
Bạn càng tập thể dục nhiều, bạn sẽ càng ít bị bệnh.  
**d. Practice reading the sentences with the sentence stress noted in Task a to a partner.** (Luyện đọc các câu với trọng âm được ghi chú trong Bài tập a cho bạn cùng lớp.)  
  
**Practice (phần a->b trang 105 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. Listen, then take turns asking and answering about the problems below. Ask about the actions and give a response to explain the potential future effect.** (Nghe, sau đó lần lượt hỏi và trả lời về các vấn đề dưới đây. Hỏi về các hành động và đưa ra câu trả lời để giải thích tác động tiềm ẩn trong tương lai.)  
CD2-59  
- What would happen if people were more environmentally conscious? (Điều gì sẽ xảy ra nếu con người có ý thức bảo vệ môi trường hơn?)  
- They would have smaller carbon footprints. (Họ sẽ thải ra lượng khí thải carbon nhỏ hơn.)  
- Could you explain that? (Bạn có thể giải thích điều đó không?)  
- Sure. The more environmentally conscious they are, the less energy they will use. (Được chứ. Họ càng có ý thức về môi trường thì họ sẽ càng sử dụng ít năng lượng hơn.)  
  
**Gợi ý:**  
A: What would happen if charities appeared in more TV shows?  
B: They would get more donations.  
A: Could you explain that?  
B: Of course. The more publicity charities get from TV shows, the more people will donate.  
\*\*\*  
A: What would happen if the government lowered taxes on gas-powered cars?  
B: They would emit more CO2.  
A: Could you explain that?  
B: Well, if there are fewer government taxes on eco-friendly products, less people will be incentivized to drive electric cars, leading to more CO2 emissions.  
\*\*\*  
A: What would happen if eco-friendly products had tax incentives?  
B: They would reduce pollution.  
A: Could you explain that?  
B: Absolutely. The more incentives the government offers for eco-friendly products, the more people and businesses will be encouraged to be environmentally friendly, ultimately leading to a reduction in pollution.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Điều gì sẽ xảy ra nếu các tổ chức từ thiện xuất hiện nhiều hơn trên các chương trình truyền hình?  
B: Họ sẽ nhận được nhiều tiền quyên góp hơn.  
A: Bạn có thể giải thích điều đó được không?  
B: Tất nhiên rồi. Các tổ chức từ thiện càng nhận được nhiều sự chú ý từ các chương trình truyền hình thì càng có nhiều người quyên góp.  
\*\*\*  
A: Điều gì sẽ xảy ra nếu chính phủ giảm thuế ô tô chạy bằng xăng?  
B: Chúng sẽ thải ra nhiều khí CO2 hơn.  
A: Bạn có thể giải thích điều đó được không?  
B: Chà, nếu chính phủ giảm thuế đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường, thì sẽ có ít người được khuyến khích lái ô tô điện hơn, dẫn đến lượng khí thải CO2 nhiều hơn.  
\*\*\*  
A: Điều gì sẽ xảy ra nếu sản phẩm thân thiện với môi trường được ưu đãi thuế?  
B: Chúng sẽ làm giảm ô nhiễm.  
A: Bạn có thể giải thích điều đó được không?  
B: Chắc chắn rồi. Chính phủ càng đưa ra nhiều ưu đãi cho các sản phẩm thân thiện với môi trường thì càng có nhiều người dân và doanh nghiệp được khuyến khích thân thiện với môi trường, cuối cùng dẫn đến giảm ô nhiễm.  
**b. Practice with your own ideas.** (Thực hành với ý tưởng của riêng bạn.)  
**Gợi ý:**  
A: What would happen if more households started composting their organic waste?  
B: They would reduce their carbon footprint.  
A: Could you explain that?  
B: Certainly. The more households compost their organic waste, the less organic matter ends up in landfills, where it would decompose and release methane, a potent greenhouse gas.  
\*\*\*  
A: What would happen if schools implemented more environmental education programs?  
B: Students would become more environmentally conscious.  
A: Could you explain that?  
B: Absolutely. The more environmental education programs schools implement, the more students will learn about sustainability practices and the importance of protecting the environment, leading to a generation that is more aware and proactive about environmental issues.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Điều gì sẽ xảy ra nếu nhiều hộ gia đình bắt đầu ủ phân rác hữu cơ hơn?  
B: Họ sẽ giảm lượng khí thải carbon.  
A: Bạn có thể giải thích điều đó được không?  
B: Chắc chắn rồi. Càng nhiều hộ gia đình ủ phân rác hữu cơ thì càng ít chất hữu cơ được thải ra các bãi chôn lấp, nơi nó sẽ phân hủy và giải phóng khí mê-tan, một loại khí nhà kính mạnh.  
\*\*\*  
A: Điều gì sẽ xảy ra nếu trường học thực hiện nhiều chương trình giáo dục về môi trường hơn?  
B: Học sinh sẽ trở nên có ý thức hơn về môi trường.  
A: Bạn có thể giải thích điều đó được không?  
B: Chắc chắn rồi. Trường học càng thực hiện nhiều chương trình giáo dục về môi trường, học sinh sẽ càng tìm hiểu nhiều hơn về các hoạt động bền vững và tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, dẫn đến một thế hệ nhận thức và chủ động hơn về các vấn đề môi trường.  
  
**Speaking (phần a->b trang 105 sgk Tiếng Anh 12 Smart World)**  
**a. You're planning a presentation about protecting the environment. In pairs: Look at the actions organizations can do. Explain what effect doing more or less of each action would have. Circle the action you think would be the most effective in each column.** (Bạn đang chuẩn bị thuyết trình về việc bảo vệ môi trường. Theo cặp: Hãy xem những hành động mà các tổ chức có thể thực hiện. Giải thích tác dụng của việc thực hiện nhiều hay ít mỗi hành động. Hãy khoanh tròn hành động mà bạn cho là có hiệu quả nhất ở mỗi cột.)  
- What would happen if charities raised awareness of environmental issues? (Điều gì sẽ xảy ra nếu các tổ chức từ thiện nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường?)  
- People would think about the environment more. The more awareness people have, the more environmentally conscious they'll be. (Mọi người sẽ nghĩ về môi trường nhiều hơn. Con người càng có nhiều nhận thức thì họ sẽ càng có ý thức về môi trường hơn.)  
  
  
  
  
**charities**  
  
  
**businesses**  
  
  
**the government**  
  
  
  
  
• raise awareness of environmental issues  
• convince people to volunteer  
• protest at fossil fuel events  
  
  
• use gas-powered vehicles less  
• donate more profits to environmental charities  
• use more eco-friendly packaging  
  
  
• tax gas-powered vehicles more  
• offer more incentives to eco-friendly businesses  
• punish people for littering more  
  
  
  
  
**Gợi ý:**  
- What would happen if charities convinced people to volunteer?  
If charities convinced more people to volunteer, there would be a greater impact on environmental initiatives. The more people volunteer, the more hands-on support environmental organizations will have, leading to more effective conservation efforts and positive changes in the environment.  
- What would happen if charities protested at fossil fuel events?  
If charities protested more at fossil fuel events, there would be heightened awareness about environmental issues. The more charities protest at such events, the more attention they would garner, leading to increased public awareness and potentially stronger advocacy for renewable energy and sustainable alternatives.  
- What would happen if businesses used gas-powered vehicles less?  
If businesses used gas-powered vehicles less, there would be a significant reduction in carbon emissions. The less gas-powered vehicles businesses use, the lower their carbon footprint will be, resulting in cleaner air and a healthier environment for all.  
- What would happen if businesses donated more profits to environmental charities?  
If businesses donated more profits to environmental charities, there would be a substantial impact on conservation efforts. The more profits businesses donate to environmental charities, the greater the financial support these organizations will receive, leading to more extensive environmental projects and initiatives, ultimately resulting in a healthier planet.  
- What would happen if businesses used more eco-friendly packaging?  
If businesses used more eco-friendly packaging, there would be a significant reduction in plastic waste. The more businesses use eco-friendly packaging, the less plastic waste they will generate, leading to a cleaner environment and less harm to wildlife.  
- What would happen if the government taxed gas-powered vehicles more?  
If the government taxed gas-powered vehicles more, there would be a decrease in carbon emissions. The more the government taxes gas-powered vehicles, the fewer people will choose to drive them, leading to reduced air pollution and a cleaner environment overall.  
- What would happen if the government offered more incentives to eco-friendly businesses?  
If the government offered more incentives to eco-friendly businesses, there would be a greater adoption of sustainable practices. The more incentives the government offers to eco-friendly businesses, the more likely they are to implement environmentally conscious measures, resulting in reduced environmental impact and a more sustainable economy.  
- What would happen if the government punished people for littering more?  
If the government punished people for littering more, there would be a decrease in environmental pollution. The more the government punishes people for littering, the fewer individuals will engage in this harmful behavior, leading to cleaner streets, parks, and ecosystems overall.  
**Hướng dẫn dịch:**  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu các tổ chức từ thiện thuyết phục mọi người tham gia tình nguyện?  
Nếu các tổ chức từ thiện thuyết phục được nhiều người tham gia tình nguyện hơn thì các sáng kiến về môi trường sẽ có tác động lớn hơn. Càng có nhiều người tình nguyện thì càng có nhiều tổ chức môi trường hỗ trợ thực tế, dẫn đến những nỗ lực bảo tồn hiệu quả hơn và những thay đổi tích cực trong môi trường.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu các tổ chức từ thiện biểu tình ở các sự kiện về nhiên liệu hóa thạch?  
Nếu các tổ chức từ thiện biểu tình ở các sự kiện về nhiên liệu hóa thạch nhiều hơn, nhận thức về các vấn đề môi trường sẽ được nâng cao. Càng có nhiều tổ chức từ thiện biểu tình ở các sự kiện như vậy thì họ càng thu hút được nhiều sự chú ý, dẫn đến nhận thức cộng đồng được nâng cao và có khả năng vận động mạnh mẽ hơn cho năng lượng tái tạo và các giải pháp thay thế bền vững.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu các doanh nghiệp ít sử dụng phương tiện chạy bằng xăng hơn?  
Nếu các doanh nghiệp sử dụng phương tiện chạy bằng xăng ít hơn thì lượng khí thải carbon sẽ giảm đáng kể. Các doanh nghiệp sử dụng càng ít phương tiện chạy bằng khí đốt thì lượng khí thải carbon của họ sẽ càng thấp, khiến cho không khí sạch hơn và môi trường trong lành hơn cho tất cả mọi người.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu các doanh nghiệp quyên góp nhiều lợi nhuận hơn cho các tổ chức từ thiện môi trường?  
Nếu các doanh nghiệp quyên góp nhiều lợi nhuận hơn cho các tổ chức từ thiện môi trường, sẽ có tác động đáng kể đến các nỗ lực bảo tồn. Các doanh nghiệp quyên góp càng nhiều lợi nhuận cho các tổ chức từ thiện môi trường thì các tổ chức này sẽ nhận được hỗ trợ tài chính càng lớn, dẫn đến các dự án và sáng kiến môi trường sâu rộng hơn, cuối cùng mang lại một hành tinh khỏe mạnh hơn.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu các doanh nghiệp sử dụng bao bì thân thiện với môi trường hơn?  
Nếu các doanh nghiệp sử dụng bao bì thân thiện với môi trường hơn thì lượng rác thải nhựa sẽ giảm đáng kể. Càng nhiều doanh nghiệp sử dụng bao bì thân thiện với môi trường thì họ càng tạo ra ít rác thải nhựa, dẫn đến môi trường sạch hơn và ít gây hại cho động vật hoang dã hơn.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu chính phủ đánh thuế xe chạy bằng xăng nhiều hơn?  
Nếu chính phủ đánh thuế xe chạy bằng xăng nhiều hơn thì lượng khí thải carbon sẽ giảm. Chính phủ càng đánh thuế xe chạy bằng xăng thì càng ít người chọn lái chúng, dẫn đến giảm ô nhiễm không khí và môi trường nói chung sạch hơn.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu chính phủ đưa ra nhiều ưu đãi hơn cho các doanh nghiệp thân thiện với môi trường?  
Nếu chính phủ đưa ra nhiều ưu đãi hơn cho các doanh nghiệp thân thiện với môi trường thì các hoạt động bền vững sẽ được áp dụng nhiều hơn. Chính phủ càng đưa ra nhiều ưu đãi cho các doanh nghiệp thân thiện với môi trường thì họ càng có nhiều khả năng thực hiện các biện pháp có ý thức về môi trường, giúp giảm tác động đến môi trường và tạo ra nền kinh tế bền vững hơn.  
- Điều gì sẽ xảy ra nếu chính phủ xử phạt người dân xả rác nhiều hơn?  
Nếu chính phủ xử phạt người dân xả rác nhiều hơn thì ô nhiễm môi trường sẽ giảm. Chính phủ càng xử phạt người dân xả rác thì càng ít người làm ra hành vi có hại này, dẫn đến đường phố, công viên và hệ sinh thái nói chung sạch hơn.  
**b. Join another pair. Take turns presenting the three actions you chose. Did you choose the same ones?** (Tham gia một cặp khác. Lần lượt trình bày ba hành động bạn đã chọn. Bạn có chọn hành động tương tự không?)  
We think that using gas-powered vehicles less would be the most effective. (Chúng tôi cho rằng việc sử dụng ít phương tiện chạy bằng xăng hơn là hiệu quả nhất.)  
**Gợi ý:**  
We think that offering more incentives to eco-friendly businesses would be most effective.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Chúng tôi cho rằng việc đưa ra nhiều ưu đãi hơn cho các doanh nghiệp thân thiện với môi trường là hiệu quả nhất.  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 12 sách ILearn Smart World hay, chi tiết khác:**  
Unit 9 Lesson 1 (trang 98, 99, 100, 101)  
Unit 9 Lesson 3 (trang 106, 107, 108)